

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 20-7-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Huy;
2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Y Lúa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử phiên tòa dân sự số 334/TB-TA ngày 03/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc T- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B (Theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án); người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế V- chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N- Chi

nhánh huyện B Quảng Ngãi (Theo Quyết định số 04/QĐ-NHNo.BT ngày 16/01/2023 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án); địa chỉ trụ sở: Số 266 đường P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

(Ông V có mặt tại phiên tòa; chị V có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/10/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N ông Nguyễn Thế V trình bày:*

Vào ngày 09/9/2020 chị Nguyễn Thị Tường V ký hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613 với Ngân hàng N- Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi vay số tiền 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng), mục đích vay: bù đắp chi phí sửa chữa nhà ở, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, vay không có tài sản bảo đảm. Chị V đã nhận số tiền vay nêu trên.

Từ ngày 03/02/2021 đến ngày 19/3/2021 chị V đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 9.039.452 đồng. Từ sau ngày 19/3/2021 cho đến nay, chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 10/10/2022 là 233.722.192 đồng, (trong đó, nợ gốc: 195.000.000đ, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn 38.722.192 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613 ngày 09/9/2020 kể từ ngày 11/10/2022 cho đến ngày chị Nguyễn Thị Tường V trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày:*

Vào ngày 09/9/2020, chị V có ký hợp đồng số 4509LAV202001613 với Ngân hàng N- Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi vay số tiền 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Do chị V đang bị thất nghiệp nên chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị V phải trả số tiền gốc là 195.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 10/10/2022 là 38.722.192 đồng thì chị V đồng ý.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 20/7/2023 là 252.744.308 đồng, trong đó, nợ gốc: 195.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 56.686.233 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.058.075 đồng. Kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2023 chị Nguyễn Thị Tường V phải tiếp tục trả lãi của Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613 ngày 09 tháng 9 năm 2020 cho Ngân hàng N theo lãi suất trên số dư nợ gốc như quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613 ngày 09 tháng 9 năm 2020 cho đến ngày trả hết nợ gốc.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; mặt khác nguyên đơn Ngân hàng N và bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm

quyền nơi đóng trụ sở của Ngân hàng N– Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Tường V có đơn xin vắng mặt; căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có căn cứ xác định: Ngày 09/9/2020, Ngân hàng N– Chi nhánh huyện B Quảng Ngãi cho chị Nguyễn Thị Tường V vay số tiền 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng), thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613. Mục đích vay: bù đắp chi phí sửa chữa nhà ở, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, vay không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng đã giải ngân cho chị V số tiền nêu trên, thể hiện tại phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ kèm hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 03/02/2021 đến ngày 19/3/2021 chị V đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 9.039.452 đồng. Từ sau ngày 19/3/2021, chị V không thực hiện được việc thanh toán số tiền vay như hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, chị V còn nợ số tiền gốc: 195.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 20/7/2023 là 57.744.308đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 20/7/2023 chị V còn nợ Ngân hàng N là 252.744.308đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc là 195.000.000 đ, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 20/7/2023 là 57.744.308đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613 ngày 09/9/2020 kể từ ngày 21/7/2023 cho đến ngày chị Nguyễn Thị Tường V trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu 252.744.308đ x 5%= 12.637.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 20/7/2023 là 252.744.308 đồng (*Hai trăm năm mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm không tám đồng*), trong đó, nợ gốc: 195.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 56.686.233 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.058.075 đồng.

Kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2023 chị Nguyễn Thị Tường V phải tiếp tục trả lãi của Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613 ngày 09 tháng 9 năm 2020 cho Ngân hàng N theo lãi suất trên số dư nợ gốc như quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4509LAV202001613 ngày 09 tháng 9 năm 2020 cho đến ngày trả hết nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 5.843.000đ (*Năm triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003036 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu số tiền 12.637.000đồng (*Mười hai triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/7/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Ngoan